

Bản tin Phân tích kỹ thuật

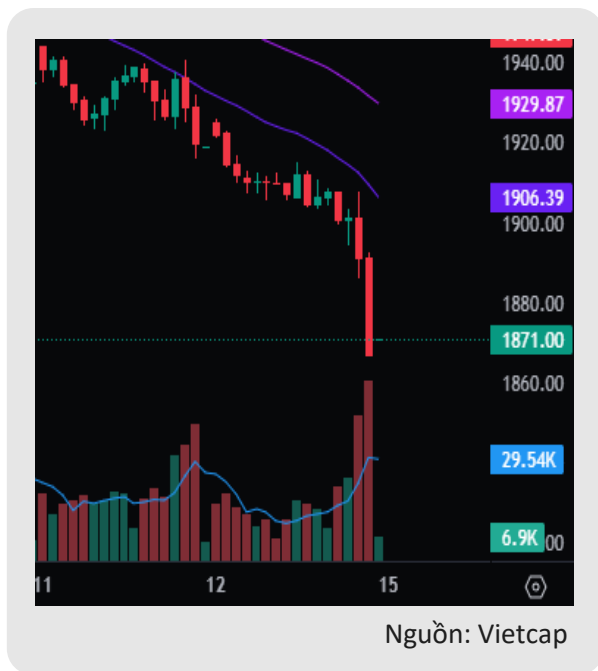
12/12/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- VN30F2512 giảm điểm và không ghi nhận hoạt động mua quanh vùng giá thấp về cuối ngày. (M15)
- Vị thế bán được ưu tiên với mục tiêu là 1.860 điểm, dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa trên ngưỡng 1.880 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Bán (S): 1.874 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.860 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.880 điểm

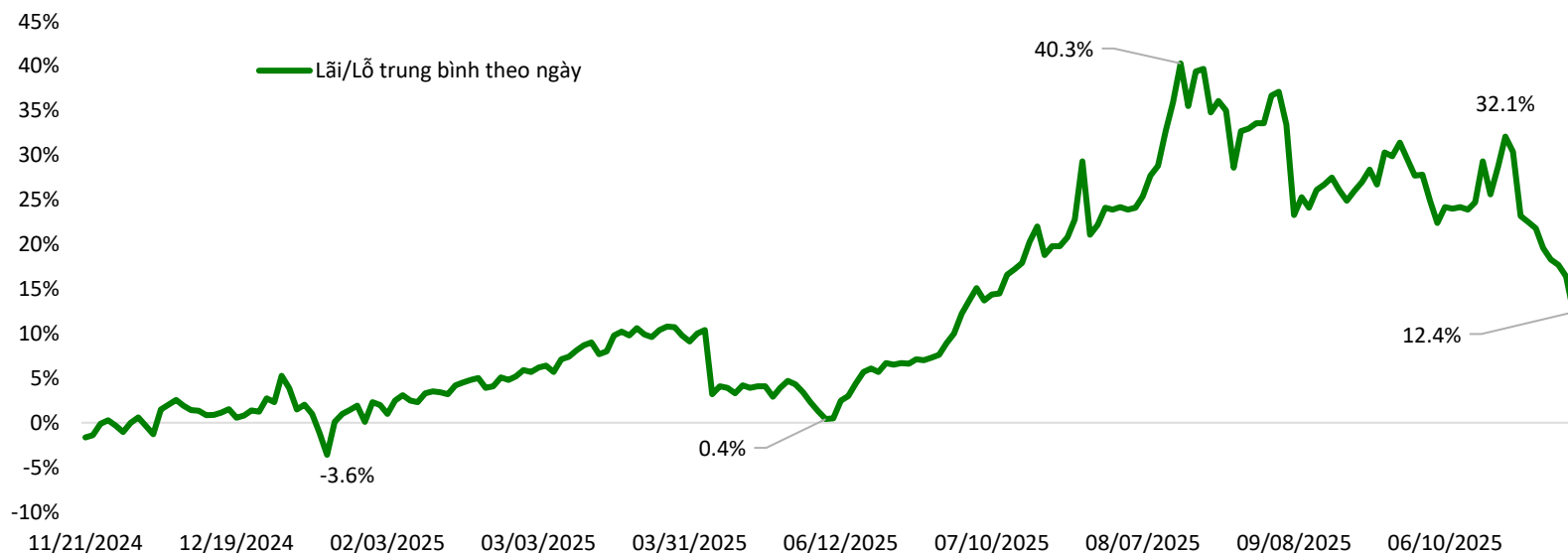
Quan điểm kỹ thuật



- Hoạt động điều chỉnh diện rộng xuất hiện trên các cổ phiếu Ngân hàng ở phiên 11/12 khiến VN-Index mất sự cân bằng bởi thiếu vắng tác nhân đối trọng áp lực giảm điểm từ nhóm Vingroup, điều này góp phần kích hoạt áp lực bán tháo, nới rộng biên độ giảm trong phiên 12/12. Trong ngắn hạn, cấu trúc hồi phục/tăng giá đã bị vi phạm trên tất cả các rổ chỉ số.
- Hoạt động bán tăng mạnh và lấn át trên hàng loạt cổ phiếu Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán, Bán lẻ, Vật liệu, Dầu khí. Đáng chú ý, chưa ghi nhận sự hiện diện của lực mua vùng thấp mặc dù VN-Index đang tiếp cận các mốc hỗ trợ quan trọng.
- VN-Index đang chịu quán tính điều chỉnh với biên độ giảm cao. Tuy nhiên, chỉ số đóng cửa quanh hỗ trợ MA100 (vùng 1.650 điểm), điều này làm tăng khả năng xuất hiện các phiên hồi phục với mục tiêu là kháng cự 1.680 điểm trong tuần giao dịch tiếp theo.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
KDH	05/12/2025	10/12/2025	Dừng lỗ	32,500	34,000	-4.4%	33,300	38,000	32,900	
CEO	05/12/2025	10/12/2025	Dừng lỗ	24,200	26,000	-6.9%	24,400	31,000		
DGW	05/12/2025	12/12/2025	Dừng lỗ	41,000	43,550	-5.9%	41,000	49,400		
MBB	09/12/2025	12/12/2025	Dừng lỗ	24,000	25,000	-4.0%	24,200	28,400		
TCB	09/12/2025	12/12/2025	Dừng lỗ	32,000	33,600	-4.8%	32,400	38,500		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VHM	94,100	-6.92%	-12.06%	386,507	-6.305	6,133	1.8	15.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
VIC	144,000	-1.37%	0.84%	1,109,668	-3.581	1,147	7.6	125.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	26,550	-5.68%	-11.06%	210,646	-2.821	2,603	1.4	10.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
VPL	84,700	-6.92%	-18.56%	151,893	-2.477	-60	4.2	-1,420.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	32,000	-4.19%	-7.78%	226,760	-2.239	3,112	1.4	10.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	24,000	-3.42%	-4.57%	193,320	-1.558	3,017	1.5	8.0	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
VCB	56,800	-1.39%	-2.57%	474,602	-1.553	4,202	2.1	13.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDB	30,200	-4.88%	-8.35%	116,554	-1.341	4,081	1.8	7.4	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MWG	78,500	-4.62%	-7.76%	116,059	-1.263	3,955	3.7	19.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	25,300	-5.07%	-7.66%	101,200	-1.208	1,569	1.7	16.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	26,400	-5.88%	-8.49%	82,144	-1.138	3,765	14.7	7.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRE	27,450	-6.95%	-18.79%	62,375	-1.021	2,144	1.4	12.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	37,000	-1.60%	-2.12%	259,790	-0.977	3,781	1.6	9.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	26,000	-2.07%	-3.70%	199,562	-0.974	1,876	1.6	13.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	93,700	-2.40%	-2.60%	159,619	-0.901	5,280	4.5	17.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PVI	89,000	-6.12%	-8.34%	20,848	-0.799	5,156	2.3	17.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CEO	22,100	-8.68%	-13.33%	12,540	-0.681	360	2.0	61.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	26,300	-5.73%	-8.68%	17,324	-0.622	1,670	2.5	15.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	13,300	-3.62%	-4.32%	25,598	-0.581	-3,710	3.8	-3.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	20,300	-4.25%	-6.02%	18,259	-0.485	1,518	1.5	13.4	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
PVS	30,200	-3.51%	-6.79%	15,445	-0.340	2,841	1.1	10.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HUT	15,500	-3.13%	-6.63%	16,558	-0.324	488	1.6	31.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	35,600	-3.78%	-7.77%	13,510	-0.320	4,849	2.1	7.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PGS	50,500	9.31%	9.31%	2,525	0.147	2,386	2.5	21.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DTK	11,600	-2.52%	-1.69%	7,920	-0.125	1,116	0.9	10.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	69,000	-2.13%	-5.74%	213,462	-0.169	3,046	5.6	23.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	213,000	-1.75%	-1.89%	227,761	-0.149	7,722	14.3	27.9	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
ACV	52,800	-2.04%	-2.04%	191,113	-0.145	2,971	2.9	18.0	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MVN	44,000	-2.22%	-4.76%	52,999	-0.044	1,438	3.9	30.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CC1	32,000	-7.25%	7.02%	13,105	-0.035	892	3.0	36.9	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
FOX	61,200	-2.08%	-7.69%	45,454	-0.035	4,405	4.4	14.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SEA	50,000	6.38%	-11.82%	6,252	0.015	1,338	2.6	37.4	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
ABB	15,400	-2.53%	0.00%	15,716	-0.015	1,997	1.0	7.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PAP	27,500	7.00%	6.59%	5,614	0.015	-1,736	2.7	-13.9	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OIL	10,300	-2.83%	-2.83%	10,750	-0.011	384	1.0	27.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

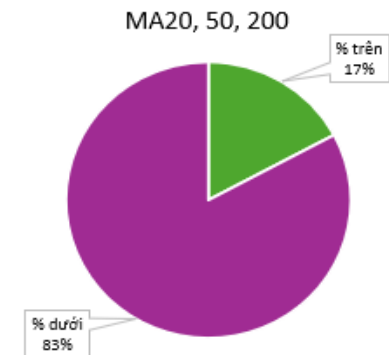
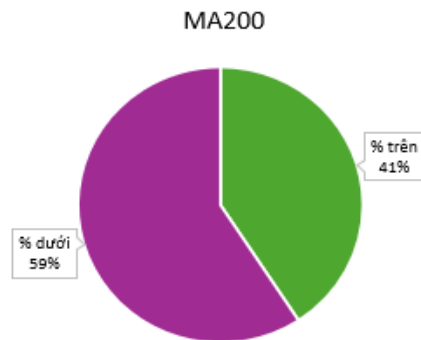
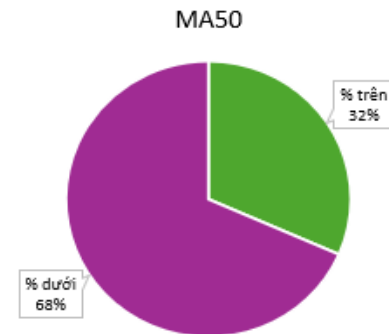
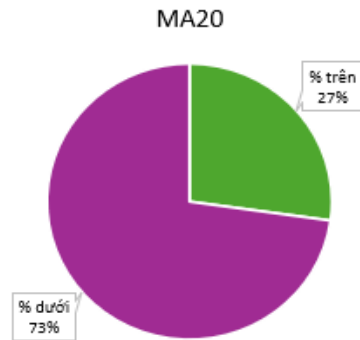
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BMP	176,000	3.7%	55.2	22.0	98,273	172,198	4.6	12.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
QCG	17,600	7.0%	113.6	13.1	8,650	16,450	1.1	43.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVC	18,000	4.7%	7.4	1.8	6,786	17,200	1.4	13.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NNC	61,900	4.6%	6.7	3.9	21,271	59,400	2.8	11.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BSI	37,050	-4.0%	29.1	19.2	38,600	57,000	1.7	18.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AGG	14,500	-3.0%	8.3	5.3	14,950	21,550	0.7	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SGR	17,450	-6.9%	7.3	3.7	18,600	42,000	0.9	7.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SGB	13,500	3.1%	17.4	0.8	11,300	15,000	1.2	42.6	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
TRC	75,200	-3.7%	11.4	7.1	49,417	84,192	1.1	6.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			12/12/2025	11/12/2025	10/12/2025	09/12/2025	08/12/2025	05/12/2025	04/12/2025	03/12/2025	02/12/2025	01/12/2025
VNINDEX	MA200	Trên	41%	50%	50%	51%	54%	54%	54%	52%	51%	50%
		Dưới	59%	50%	50%	49%	46%	46%	46%	48%	49%	50%
	MA50	Trên	25%	35%	36%	36%	38%	40%	44%	39%	34%	35%
		Dưới	75%	65%	64%	64%	62%	60%	56%	61%	66%	65%
	MA20	Trên	19%	33%	35%	38%	40%	49%	57%	46%	40%	37%
		Dưới	81%	67%	65%	62%	60%	51%	43%	54%	60%	63%
VN30	MA200	Trên	57%	73%	73%	73%	77%	73%	77%	77%	73%	73%
		Dưới	43%	27%	27%	27%	23%	27%	23%	23%	27%	27%
	MA50	Trên	13%	33%	37%	33%	40%	43%	57%	57%	43%	40%
		Dưới	87%	67%	63%	67%	60%	57%	43%	43%	57%	60%
	MA20	Trên	10%	23%	40%	40%	43%	67%	90%	73%	57%	40%
		Dưới	90%	77%	60%	60%	57%	33%	10%	27%	43%	60%
HNX	MA200	Trên	40%	45%	44%	45%	47%	49%	49%	48%	49%	48%
		Dưới	60%	55%	56%	55%	53%	51%	51%	52%	51%	52%
	MA50	Trên	34%	36%	35%	36%	38%	38%	39%	39%	36%	34%
		Dưới	66%	64%	65%	64%	62%	62%	61%	61%	64%	66%
	MA20	Trên	40%	45%	44%	45%	47%	49%	49%	48%	49%	48%
		Dưới	60%	55%	56%	55%	53%	51%	51%	52%	51%	52%
UPCOM	MA200	Trên	30%	33%	35%	36%	37%	36%	37%	36%	34%	36%
		Dưới	70%	67%	65%	64%	63%	64%	63%	64%	66%	64%
	MA50	Trên	34%	36%	38%	37%	38%	38%	37%	36%	35%	36%
		Dưới	66%	64%	62%	63%	62%	62%	63%	64%	65%	64%
	MA20	Trên	41%	42%	42%	43%	43%	43%	43%	43%	42%	42%
		Dưới	59%	58%	58%	57%	57%	57%	57%	57%	58%	58%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17	Tháng 12										Tháng 11									
	12	11	10	09	08	05	04	03	02	01	28	27	26	25	24	21	20	19	18	17
1 Y tế	66	71	70	74	77	78	76	77	72	51	48	42	41	-	-	-	-	-	-	-
2 Bán lẻ	63	74	81	84	83	83	85	77	73	70	71	74	73	67	70	76	77	80	76	65
3 Công nghệ Thông tin	58	47	46	44	44	46	45	42	40	37	42	42	40	46	52	55	53	55	64	56
4 Thực phẩm và đồ uống	51	55	56	56	57	53	55	54	54	50	53	56	57	57	56	58	58	59	56	55
5 Xây dựng và Vật liệu	50	54	57	57	58	47	49	46	46	42	45	45	43	41	41	42	43	44	43	41
6 Du lịch và Giải trí	50	53	56	57	58	57	56	54	54	54	54	52	50	45	42	43	42	44	40	36
7 Hàng cá nhân & Gia đình	47	51	53	59	62	62	64	63	63	65	66	63	60	61	64	64	65	66	60	56
8 Điện, nước & xăng dầu	44	47	49	50	54	53	54	55	56	56	58	59	58	60	63	67	67	65	61	59
9 Bảo hiểm	44	49	51	55	54	41	45	41	37	42	44	45	46	47	55	60	58	60	57	55
10 Hóa chất	44	49	52	53	56	55	59	56	52	51	53	54	54	54	54	56	57	57	54	49
11 Tài nguyên Cơ bản	43	49	51	52	48	45	48	43	42	44	49	48	46	47	50	51	52	54	49	45
12 Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	43	46	47	48	47	48	50	49	48	45	50	53	51	44	45	48	42	46	43	41
13 Dầu khí	42	40	40	50	47	49	49	49	48	46	48	49	49	46	50	57	61	63	65	65
14 Ngân hàng	37	42	42	45	48	45	49	43	35	31	35	34	32	29	29	31	33	35	29	26
15 Bất động sản	37	46	50	54	56	53	58	52	49	42	51	52	53	50	51	44	45	46	44	40
16 Ô tô và phụ tùng	28	30	31	21	23	22	27	25	25	20	27	37	36	41	44	43	45	48	46	47
17 Dịch vụ tài chính	16	20	20	19	22	16	24	18	16	13	14	16	16	18	19	18	19	22	19	17

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MSR	26,000	-0.4%	0.0%	29,297	2.5	-68.6	-389	69.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BMP	176,000	3.7%	9.9%	14,408	4.6	12.0	14,639	55.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
NTP	65,000	-1.1%	1.1%	11,117	2.8	11.1	5,885	26.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAF	34,950	-0.9%	1.5%	10,626	2.5	20.4	1,715	116.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
F88	1,210,000	-0.4%	4.3%	10,110	5.9	28.8	42,501	5.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QCG	17,600	7.0%	24.4%	4,842	1.1	43.1	408	113.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ELC	22,950	0.0%	4.1%	2,527	2.0	18.0	1,277	29.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	34,400	-1.4%	5.5%	2,105	2.3	17.4	1,974	20.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVC	18,000	4.7%	6.5%	1,792	1.4	13.8	1,298	7.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NNC	61,900	4.6%	6.7%	1,357	2.8	11.8	5,228	6.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SBG	15,600	0.0%	2.6%	780	1.3	21.9	712	5.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BCA	15,300	-3.2%	24.4%	779	0.8	-10.4	-1,494	5.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MST	6,500	-1.5%	0.0%	738	0.9	26.0	250	27.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIC	144,000	-1.4%	0.8%	1,109,668	7.6	125.5	1,147	661.6	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	15,400	-2.5%	0.0%	15,716	1.0	7.6	1,997	140.2	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SGB	13,500	3.1%	3.1%	4,956	1.2	42.6	343	17.4	Tích cực	7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
TTF	3,780	-6.9%	16.3%	1,488	8.7	59.3	64	31.1	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VRC	13,900	0.0%	0.7%	695	0.7	848.6	16	6.5	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SBS	6,000	0.0%	7.1%	909	3.8	-16.6	-373	26.9	Tích cực	6.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DDB	11,400	10.7%	8.6%	145	1.0	65.0	186	6.8	Tích cực	6.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HVN	26,400	-5.9%	-8.5%	82,144	14.7	7.0	3,765	50.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRE	27,450	-6.9%	-18.8%	62,375	1.4	12.8	2,144	408.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIB	17,300	-4.4%	-7.2%	58,889	1.3	7.8	2,225	167.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEA	34,000	-0.6%	-2.6%	45,228	1.5	5.9	5,767	9.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GMD	57,400	-1.0%	-5.9%	24,481	2.0	16.4	3,499	69.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PDR	19,700	-6.9%	-11.3%	19,302	1.6	93.4	211	365.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HSG	15,400	-6.1%	-7.5%	9,563	0.8	13.1	1,178	69.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BSI	37,050	-4.0%	-6.1%	9,091	1.7	18.6	1,996	29.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EVF	10,900	-6.0%	-9.9%	8,290	0.9	9.6	1,140	69.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IJC	10,800	-4.0%	-9.6%	6,799	1.3	7.9	1,371	72.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NKG	14,600	-6.4%	-9.3%	6,535	0.9	25.6	571	111.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	24,000	-4.0%	-10.6%	4,794	1.7	7.9	3,057	85.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VDS	16,900	-6.9%	-7.9%	4,597	1.5	18.7	902	25.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCR	7,430	-6.9%	-8.9%	3,199	0.6	95.2	78	40.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	26,600	-2.0%	-4.3%	2,980	1.3	10.5	2,535	30.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AGG	14,500	-3.0%	-7.3%	2,357	0.7	9.5	1,524	8.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DRC	14,800	-2.3%	-3.3%	2,286	1.2	16.2	911	6.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGS	25,000	-8.4%	-10.4%	1,538	1.3	7.2	3,474	21.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CSM	12,550	-2.3%	-4.9%	1,300	0.9	18.6	677	5.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SGR	17,450	-6.9%	-10.7%	1,219	0.9	7.6	2,308	7.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGC	40,600	-3.79%	-7.94%	64,100	51.9%	3,090	2.0	13.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STK	16,850	0.00%	0.30%	25,500	51.3%	178	1.4	94.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
NLG	32,900	-5.46%	-7.58%	52,100	49.7%	2,137	1.6	15.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	30,500	-6.15%	-10.16%	48,500	49.2%	857	1.9	35.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	35,600	-3.78%	-7.77%	54,000	45.9%	4,849	2.1	7.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	28,100	-3.27%	-4.35%	40,800	40.4%	1,877	2.3	15.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	29,000	-3.97%	-6.30%	42,400	40.4%	1,763	1.7	16.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	32,200	-3.30%	-5.85%	46,600	39.9%	3,578	1.6	9.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXS	9,080	-6.87%	-11.41%	13,600	39.5%	639	0.8	14.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	13,350	-6.97%	-10.10%	20,000	39.4%	(1,948)	0.7	-6.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	23,500	-1.88%	-3.49%	33,300	39.0%	3,385	1.3	6.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	53,000	-1.85%	-3.99%	73,900	36.9%	5,474	2.5	9.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	26,550	-5.68%	-11.06%	38,000	35.0%	2,603	1.4	10.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
GMD	57,400	-1.03%	-5.90%	78,200	34.8%	3,499	2.0	16.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	30,200	-3.51%	-6.79%	42,100	34.5%	2,841	1.1	10.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	26,000	-2.07%	-3.70%	35,700	34.5%	1,876	1.6	13.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	32,000	-4.19%	-7.78%	44,800	34.1%	3,112	1.4	10.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	16,750	-6.94%	-10.19%	24,000	33.3%	400	1.5	41.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	73,500	-3.42%	-6.01%	101,200	33.0%	2,196	3.2	33.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	34,100	-1.45%	-3.94%	45,800	32.4%	2,973	1.2	11.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn